

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 15-11-2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoa Kiều.
- Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/7/2003, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082203013042 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/5/2021; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L1 và bà Cao Thanh T; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/7/2024; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 2005 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/04/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 62M4 – 7936 đến nhà anh Võ Hùng D1, sinh năm 2003, địa chỉ ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để uống rượu. Đến khoảng 22 giờ, do say rượu

nên L nằm ngủ trên võng trước nhà anh D1. Khoảng 02 giờ, ngày 02/04/2023, L thức dậy để đi về thì nhìn thấy nhà anh D1 đã khóa cửa, mọi người đã ngủ nên L không kêu mở cửa. L biết nhà anh Nguyễn Văn D cạnh nhà anh D1 có xe mô tô hai bánh nên L nảy sinh ý định đi sang nhà anh D lấy xe mô tô chạy về nhà. Lúc này, L leo hàng rào nhà anh D1 rồi đi bộ qua nhà anh D. L quan sát thấy cửa nhà sau của anh D không đóng, bên trong dựng 03 (ba) xe mô tô hai bánh đều có gắn chìa khóa trên xe. Do là bạn bè quen biết, L thường đến nhà anh D chơi nên L biết xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Exciter màu xám xanh, biển số 63B4 – 972.32 dựng ở giữa là xe của anh D nên L đẩy xe của anh D ra đến sân rồi nổ máy điều khiển chạy xe về nhà. Về đến nhà, L đẩy xe vào nhà khóa cổ xe.

Khi L vừa chạy xe đi thì bà Trần Thị D2, sinh năm 1980, địa chỉ ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là mẹ ruột của anh D phát hiện bị mất xe nên kêu anh D thức dậy. Anh D nghi ngờ L lấy xe nên đến nhà L kiểm tra. Lúc này, L nói dối là không lấy xe của anh D. Sau đó, anh D phát hiện L cất giấu xe mô tô hai bánh của anh D trong nhà nên trình báo Công an xã T tiếp nhận nguồn tin, thu giữ vật chứng liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội. Sau đó, L bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 05/7/2024 bị bắt theo quyết định truy nã.

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B4 – 972.32, màu sơn xám xanh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, dung tích 149^{cc}, số máy: G3D4E554681, số khung: RLCUG0610HY531149 (Xe đăng ký lần đầu năm 2007), có giá trị là: 01 chiếc xe 42.800.000 đồng/chiếc x 40% = 17.120.000đ (Mười bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo Kết luận giám định số 1797/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 62M4-7936, màu sơn đỏ, nhãn hiệu HAVICO có số máy VKV1P52FMHH-620851, số khung RMKWCH6UM6K620851 trước và sau giám định không đổi.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSCG ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L mức án từ 1 năm - 1 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 63B4 – 972.32 và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 62M4-7936, màu sơn đỏ, nhãn hiệu HAVICO có số máy VKV1P52FMHH-620851, số khung RMKWCH6UM6K620851.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin vắng mặt vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 19 giờ ngày 01/04/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 62M4 – 7936 đến nhà anh D1 để uống rượu. Đến khoảng 22 giờ, do say rượu nên bị cáo nằm ngủ trên võng trước nhà anh D1. Khoảng 02 giờ, ngày 02/04/2023, bị cáo thức dậy để đi về thì nhìn thấy nhà anh D1 đã khóa cửa, mọi người đã ngủ nên bị cáo không kêu mở cửa. Bị cáo biết nhà anh D cạnh nhà anh D1 có xe mô tô hai bánh nên bị cáo nảy sinh ý định đi sang nhà anh D lấy xe mô tô chạy về nhà. Lúc này, bị cáo leo hàng rào nhà anh D1 rồi đi bộ qua nhà anh D. Bị cáo quan sát thấy cửa nhà sau của anh D không đóng, bên trong dựng 03 (ba) xe mô tô hai bánh đều có gắn chìa khóa trên xe. Do là bạn bè quen biết, bị cáo thường đến nhà anh D chơi nên bị cáo biết xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Exciter màu xám xanh, biển số 63B4 – 972.32 dựng ở giữa là xe của anh D nên L đẩy xe của anh D ra đến sân rồi nổ máy điều khiển chạy xe về nhà. Về đến nhà, bị cáo đẩy xe vào nhà khóa cổ xe.

Anh D có đến nhà bị cáo kiểm tra thì phát hiện bị cáo cất giấu xe mô tô hai bánh của anh D trong nhà. Lúc này, bị cáo nói dối là không lấy xe của anh D nên anh D trình báo công an xã T.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: “Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì tham lam mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh D đã nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 63B4 – 972.32 và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 62M4-7936, màu sơn đỏ, nhãn hiệu HAVICO có số máy VKV1P52FMHH-620851, số khung RMKWCH6UM6K620851: Đây là xe mô tô bị cáo điều khiển đến nhà anh D1 vào tối ngày 01/4/2023. Bị cáo trình bày bị cáo mua xe này của một người không rõ họ tên, địa chỉ và không có làm giấy tờ. Xe này do anh Ung Trí N đứng tên sở hữu nhưng

anh N đã bán xe này cho người khác vào năm 2009. Anh N không có yêu cầu gì và xe này bị cáo dùng làm phương tiện đến nhà anh D1 trước khi phát sinh hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân và hành vi của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (Một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2024.

2/ Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 62M4-7936, màu sơn đỏ, nhãn hiệu HAVICO có số máy VKV1P52FMHH-620851, số khung RMKWCH6UM6K620851.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2024)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Công an h. Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ Công an h. Chợ Gạo
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni